

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ THUẬN HẠNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 168/TTr-UBND

Thuận Hạnh, ngày 06 tháng 12 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” xã Thuận Hạnh năm 2022

Kính gửi:

- UBND huyện Đắk Song;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đắk Song.

Căn cứ vào biên bản tự kiểm tra, đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” xã Thuận Hạnh ngày 25 tháng 11 năm 2022.

Hội nghị đã tự chấm điểm và thống nhất với tổng số điểm là: 74 điểm (có biên bản chấm điểm, phiếu chấm điểm và báo cáo đánh giá kết quả xây dựng “Cộng đồng học tập” kèm theo).

Vậy UBND xã Thuận Hạnh làm tờ trình kính đề nghị UBND huyện Đắk Song, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đắk Song xem xét đánh giá “Cộng đồng học tập” xã Thuận Hạnh theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Duy Triệu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
TỰ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI
“CỘNG ĐỒNG HỌC TẬP” XÃ THUẬN HẠNH NĂM 2022

Hôm nay vào lúc 8h00 phút, ngày 25 tháng 11 năm 2022.

Tại Hội trường UBND xã Thuận Hạnh, chúng tôi gồm có:

1. Đại diện lãnh đạo Đảng ủy:
Đ/c: Đỗ Văn Vịnh Phó Bí thư Đảng ủy xã
2. Đại diện HĐND xã:
Đ/c: Trần Thị Hậu PCT HĐND xã
3. Đại diện UBND xã:
Đ/c: Trần Duy Triệu Phó CT UBND xã
4. Đại diện các đoàn thể:
Đ/c: Nguyễn Đức Tài CT UBMTTQ xã
Đ/c: Vũ Thị Thu Đào CT HND xã
Đ/c: Trần Minh Tuấn BT ĐTN xã
Đ/c: Hoàng Thị Hợi CT HLHPN xã
Đ/c: Phạm Văn Công CT CCB xã
5. Cán bộ Trung tâm cộng đồng gồm có:
Đ/c: Trần Duy Triệu chức vụ Giám đốc
Đ/c: Tống Mạnh Hà chức vụ Phó giám đốc
Đ/c: Hoàng Thị Quỳnh chức vụ Phó giám đốc
Đ/c: Trịnh Thị Hà chức vụ Kế toán
Đ/c: Vũ Thị Thủy chức vụ Thủ quỹ
Chủ tọa: Đ/c Trần Duy Triệu
Thư ký: Đ/c Hoàng Thị Quỳnh

NỘI DUNG

Đ/c Trần Duy Triệu - chủ tọa cuộc họp thông qua hướng dẫn đánh giá, cho điểm “Cộng đồng học tập” cấp xã theo các tiêu chí, mức điểm cụ thể.

Hội nghị đã thống nhất chấm điểm cho “Cộng đồng học tập” xã Thuận Hạnh như sau:

1. Sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng và chính quyền cấp xã: 5 điểm
2. Hoạt động của ban chỉ đạo xây dựng xã hội học tập cấp xã: 5 điểm
3. Sự tham gia, phối hợp của các ban ngành, đoàn thể, các tổ chức trên địa bàn cấp xã: 4 điểm
4. Mạng lưới và hoạt động của các cơ sở giáo dục, các thiết chế văn hóa trên địa bàn cấp xã: 12 điểm
5. Kết quả phổ cập giáo dục - xóa mù chữ: 12 điểm
6. Công bằng xã hội trong giáo dục: 3 điểm



7. Kết quả học tập, bồi dưỡng thường xuyên của cán bộ, công chức cấp xã: 6 điểm
 8. Kết quả học tập thường xuyên của người lao động (từ 15 tuổi trở lên): 2 điểm
 9. Kết quả xây dựng “Gia đình hiếu học”, “Cộng đồng khuyến học/Cộng đồng học tập thôn, ấp, bản, tổ dân phố và tương đương”: 4 điểm
 10. Kết quả xây dựng thôn, ấp, bản, tổ dân phố và tương đương được công nhận danh hiệu "Khu dân cư văn hóa": 4 điểm
 11. Giảm tỷ lệ hộ nghèo: 2 điểm
 12. Thực hiện bình đẳng giới: 5 điểm
 13. Đảm bảo vệ sinh, môi trường: 4 điểm
 14. Chăm sóc sức khỏe cộng đồng: 4 điểm
 15. Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội: 2 điểm
- Tổng cộng: có 74 điểm (có phụ lục chấm điểm kèm theo)

Biên bản kết thúc vào hồi 10h00 phút cùng ngày, đã được thông qua cho hội nghị cùng nghe và các thành viên nhất trí 100%.



Chủ tọa

Trần Duy Triệu

Thư ký



Hoàng Thị Quỳnh



Số: 02/BC-TTHTCĐ

Thuận Hạnh, ngày 06 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả xây dựng “Cộng đồng học tập” năm 2022 xã Thuận Hạnh

Trung tâm học tập cộng đồng xã Thuận Hạnh báo cáo kết quả xây dựng “Cộng đồng học tập” năm 2022 xã Thuận Hạnh cụ thể như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

Trung tâm HTCĐ xã Thuận Hạnh được thành lập vào ngày 18/12/2012. Trung tâm được đặt tại trụ sở UBND xã, đã đầy đủ về số lượng cơ cấu ban quản lý gồm 5 người, trong đó có 01 Giám đốc, 02 Phó Giám đốc.

Ngay từ khi thành lập trung tâm đã căn cứ vào quyết định 09/QĐ-BGD&ĐT ngày 24/3/2008 và căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương để đề ra quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm theo đúng chức năng và nhiệm vụ được giao.

TTHTCĐ xã Thuận Hạnh đã trở thành nơi kết nối và tạo điều kiện thuận lợi cho mọi tầng lớp, mọi lứa tuổi được học tập thường xuyên, học tập suốt đời.

II. THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN

1. Thuận lợi

Trong năm luôn được sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời và sâu sát của Đảng ủy, UBND xã cùng với sự phối hợp tích cực của ban, ngành các đoàn thể trong xã đã đạt được những thành tích xuất sắc. Nhân dân ngày càng quan tâm đến các hoạt động của trung tâm, tích cực ủng hộ về vật chất và tinh thần trong công tác xã hội hóa giáo dục, góp phần tạo ra môi trường thân thiện, sạch đẹp, nâng cao ý thức trách nhiệm cộng đồng và chất lượng giáo dục ngày càng được nâng cao hơn.

2. Khó khăn, hạn chế:

- Hiện chưa có trụ sở làm việc riêng để hoạt động, cơ sở vật chất còn thiếu chưa đáp ứng nhu cầu công việc và người học.

- Ban quản lý làm việc kiêm nhiệm, thiếu kinh nghiệm trong việc xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện hoạt động; do vậy chưa phát huy hết vai trò chức năng của mình chưa đáp ứng được mục tiêu đề ra;

- Việc phối kết hợp với các ban, ngành, đoàn thể chưa thống nhất, chưa đồng bộ, chưa thường xuyên và coi đó là nhiệm vụ của trung tâm; Trung tâm chưa có giáo viên giảng dạy phải liên kết với các cơ quan đơn vị có chức năng nên gặp khó khăn trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ và kế hoạch hoạt động của trung tâm.

- Trung tâm hoạt động chưa độc lập và kinh phí dành cho trung tâm còn chưa có, trung tâm tự chủ là chính nên còn gặp nhiều khó khăn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Mở các lớp đào tạo nghề gặp rất nhiều khó khăn trong công tác vận động để lao động nông thôn tham gia.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN.

1. Công tác tham mưu và chỉ đạo của đơn vị

- Thực hiện tốt nhiệm vụ theo chức năng lập kế hoạch và các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của Phòng GD & ĐT huyện Đắk Song.

- TT HTCĐ xã Thuận Hạnh có lập kế hoạch hoạt động năm 2022. Thực hiện theo kế hoạch đã tham mưu với Ban giám đốc, phối hợp với các đoàn thể UBND xã thực hiện các kế hoạch đề ra.

- Công tác phối hợp với các ban ngành tập huấn bồi dưỡng và phổ biến kiến thức, sáng kiến kinh nghiệm, chủ trương, chính sách pháp luật của nhà nước,...đến mọi người dân được thực hiện tốt.

- Công tác tập huấn chuyên giao khoa học kỹ thuật đào tạo nghề chủ yếu phối hợp các cơ quan chuyên môn nghiệp vụ lồng ghép hoạt động của UBND xã là chính.

2. Kết quả thực hiện các tiêu chí

2.1. Sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền cấp xã;

- Đầu năm 2022, cấp ủy Đảng đã đề ra nghị quyết, chương trình hành động về xây dựng xã hội học tập. Ngoài ra các chương trình công tác và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương năm 2022 đã đưa các chỉ tiêu về xây dựng "Cộng đồng học tập vào trong nhiệm vụ trong năm.

- Thành lập Ban chỉ đạo xây dựng xã hội học tập theo Quyết định số 158/QĐ-UBND ngày 2/5/2022 của Ủy ban nhân dân xã về thành lập Ban chỉ đạo xây dựng xã hội học tập Xã Thuận Hạnh giai đoạn 2021 – 2030 và quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo.

- Cuối năm 2022 đã tổng kết báo cáo về kinh phí hoạt động trước kỳ họp hội đồng nhân dân xã.

- Đầu năm có xây dựng kế hoạch huy động nguồn lực, mạnh thường quân hỗ trợ xây dựng cộng đồng học tập như: vận động quà, sách vở, học bổng cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

- Bên cạnh đó cấp ủy Đảng còn thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc thực hiện.

2.2. Hoạt động của ban chỉ đạo xây dựng xã hội học tập cấp xã;

Đầu năm 2022 đã xây dựng kế hoạch hoạt động, sau khi triển khai kế hoạch Ban chỉ đạo họp và rút kinh nghiệm theo từng quý, phân công công việc cụ thể. Tuy nhiên công tác khen thưởng chưa đầy đủ và kịp thời.

2.3. Sự tham gia, phối hợp của các ban ngành, đoàn thể, các tổ chức trên địa bàn cấp xã;

- Công tác phối hợp với các ban ngành tập huấn bồi dưỡng và phổ biến kiến thức, sáng kiến kinh nghiệm, chủ trương, chính sách pháp luật của nhà nước,...đến mọi người dân được thực hiện tốt.

- Công tác tập huấn chuyên giao khoa học kỹ thuật đào tạo nghề chủ yếu phối hợp các cơ quan chuyên môn nghiệp vụ lồng ghép hoạt động của UBND xã là chính.

2.4. Mạng lưới và hoạt động của các cơ sở giáo dục, các thiết chế văn hóa trên địa bàn cấp xã;

- Trên địa bàn xã có 06 trường gồm: 01 trường THPT, 01 trường THCS, 02 trường tiểu học, 02 trường Mầm non cơ bản đáp ứng nhu cầu học tập của các em học sinh trên địa bàn xã.

- Xã có 03 trường công nhận trường đạt chuẩn quốc gia.
- Xã có 01 nhà văn hóa đạt chuẩn theo quy định, 11/11 thôn có nhà văn hóa đảm bảo công tác tuyên truyền, giáo dục.

2.5. Kết quả phổ cập giáo dục- xóa mù chữ;

Ngày 10/10/2022 xã Thuận Hạnh được công nhận xã đạt chuẩn xóa mù chữ ở mức độ 2 theo Quyết định số 1096/QĐ-UBND của UBND huyện. Trong đó: Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi đạt chuẩn, Phổ cập giáo dục tiểu học đạt chuẩn mức độ 3, Phổ cập giáo dục THCS đạt chuẩn mức độ 2.

2.6. Công bằng xã hội trong giáo dục;

Xã đã xây dựng và thực hiện kế hoạch huy động mọi nguồn lực trong xã hội để trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh khó khăn: hỗ trợ học bổng cho học sinh, cấp thẻ bảo hiểm cho trẻ em dưới 6 tuổi,...

Các trẻ em khuyết tật được hưởng trợ cấp hàng tháng và các trẻ em có mức độ nhẹ đều được đến trường.

2.7. Kết quả học tập, bồi dưỡng thường xuyên của cán bộ, công chức cấp xã;

Cán bộ, công chức xã có 20/20 đồng chí đã có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, chính trị và quản lý nhà nước đã được đào tạo chuẩn theo quy định. Ngoài ra hàng năm cán bộ, công chức đều cử tham gia các lớp tập huấn, lớp bồi dưỡng để nâng cao năng lực cán bộ.

2.8. Kết quả học tập thường xuyên của người lao động (từ 15 tuổi trở lên);

Số lao động nông thôn tham gia học tập cập nhật kiến thức, kỹ năng chuyên giao khoa học kỹ thuật công nghệ sản xuất tại trung tâm học tập cộng đồng là 50% lao động, chủ yếu chuyên giao khoa học kỹ thuật trồng và chăm sóc các cây công nghiệp trên địa bàn xã.

2.9. Kết quả xây dựng “Gia đình hiếu học”; “Cộng đồng khuyến học/Cộng đồng học tập thôn, ấp, bản, tổ dân phố và tương đương”;

Trong những năm qua, cuộc vận động phát triển gia đình hiếu học – dòng họ hiếu học được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo phát động rộng rãi và được đông đảo quần chúng nhân dân hưởng ứng thực hiện.

Giúp các em có điều kiện học tập tốt hơn, các cấp hội khuyến học của huyện đã vận động các đơn vị Nhà nước, tổ chức xã hội, cá nhân đóng góp để tặng học bổng, học phẩm cho các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn hiếu học. Từ đó các em có thêm điều kiện tiếp bước trên con đường học vấn, học nghề và thành đạt, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, làm rạng rỡ truyền thống hiếu học của địa phương, đồng thời đóng góp đáng kể vào việc xây dựng quê hương giàu mạnh.

Một số gia đình tiêu biểu như gia đình ông Đỗ Minh Tự - Thôn Thuận Lợi, gia đình ông Phạm Văn Hoa – Thôn Thuận Hòa,

2.10. Kết quả xây dựng thôn, ấp, bản, tổ dân phố và tương đương được công nhận danh hiệu “Khu dân cư văn hoá”;

Năm 2022, 09/11 thôn đạt 81.1% trên địa bàn xã được UBND huyện ra quyết định công nhận danh hiệu thôn văn hóa.

2.11. Giảm tỷ lệ hộ nghèo;

Trong năm 2022, xã có tổng 135/2.514 hộ nghèo chiếm 5.37% giảm 33 hộ so với năm 2021.

2.12. Thực hiện bình đẳng giới;

Phối hợp với các ban, ngành đoàn thể xã lồng ghép các nội dung về Bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới trong các hội nghị giao ban của xã và thôn, tổ chức các hoạt động truyền thông giáo dục hội viên, tổ chức cuộc sống gia đình ấm no, hạnh phúc, có trách nhiệm tạo mọi điều kiện cho các thành viên trong gia đình được học tập, chăm sóc sức khỏe, vui chơi giải trí; phê phán, lên án các hành vi vi phạm pháp luật, xâm hại, bạo lực trong gia đình. Trong năm 2022, trên địa bàn xã không xảy ra vụ bạo lực gia đình.

Xã có 05 cán bộ nữ tham gia làm công tác quản lý chính quyền, đoàn thể xã.

2.13. Đảm bảo vệ sinh, môi trường;

Xã thường xuyên xây dựng các kế hoạch phát động ra quan dọn vệ sinh môi trường, thông báo cho nhân dân thường xuyên khai thông cống rãnh, phát quang bụi rậm, bỏ rác đúng nơi quy định và trồng hoa trên tuyến đường liên xã, liên thôn, liên xóm.

Tỷ lệ gia đình được sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh theo quy chuẩn quốc gia đạt 96,9%

2.14. Chăm sóc sức khỏe cộng đồng;

Năm 2022 xã không ghi nhận ca ngộ độc thực phẩm.

Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân và triển khai kế hoạch tiêm chủng đặc biệt là chiến dịch tiêm chủng vắc xin bệnh bạch hầu và dịch bệnh Covid -19 đảm bảo

Đảm bảo 100% trẻ em được tiêm chủng đầy đủ.

2.15. Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội.

Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo được các cấp ủy, lãnh đạo UBND xã quan tâm, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, kịp thời xử lý. Trong năm không có đơn thư khiếu nại, không có các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người.

Tình hình an ninh trật tự trên địa bàn xã ổn định.

3. Kết quả

Căn cứ vào kết quả đạt được “Cộng đồng học tập” xã Thuận Hạnh tự chấm điểm cụ thể như sau:

- Sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng và chính quyền cấp xã: 5 điểm
- Hoạt động của ban chỉ đạo xây dựng xã hội học tập cấp xã: 5 điểm
- Sự tham gia, phối hợp của các ban ngành, đoàn thể, các tổ chức trên địa bàn cấp xã: 4 điểm
- Mạng lưới và hoạt động của các cơ sở giáo dục, các thiết chế văn hóa trên địa bàn cấp xã: 12 điểm
- Kết quả phổ cập giáo dục - xóa mù chữ: 12 điểm
- Công bằng xã hội trong giáo dục: 3 điểm
- Kết quả học tập, bồi dưỡng thường xuyên của cán bộ, công chức cấp xã: 6 điểm

- Kết quả học tập thường xuyên của người lao động (từ 15 tuổi trở lên): 2 điểm
 - Kết quả xây dựng “Gia đình hiếu học”, “Cộng đồng khuyến học/Cộng đồng học tập thôn, ấp, bản, tổ dân phố và tương đương”: 4 điểm
 - Kết quả xây dựng thôn, ấp, bản, tổ dân phố và tương đương được công nhận danh hiệu “Khu dân cư văn hóa”: 4 điểm
 - Giảm tỷ lệ hộ nghèo: 2 điểm
 - Thực hiện bình đẳng giới: 5 điểm
 - Đảm bảo vệ sinh, môi trường: 4 điểm
 - Chăm sóc sức khỏe cộng đồng: 4 điểm
 - Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội: 2 điểm
- Tổng cộng: có 74 điểm

IV. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2023:

Tổ chức các lớp tập huấn, hội thảo ngắn hạn

Tổ chức lớp chuyên đề theo kế hoạch đã đề ra.

Tiếp tục phối hợp với các ban ngành đoàn thể xã tổ chức các hoạt động giao lưu văn hoá, văn nghệ - văn nghệ, thể dục thể thao nhằm đáp ứng nhu cầu hưởng thụ tinh thần của nhân dân.

V. KIẾN NGHỊ:


Đề nghị cấp trên thường xuyên mở các lớp tập huấn hướng dẫn nghiệp vụ chuyên môn cho cán bộ cũng như cộng tác viên của Trung tâm.

Tạo điều kiện về kinh phí hoạt động trong các lĩnh vực cho TT HTCĐ và biên chế 01 giáo viên chuyên trách cho Trung tâm.

Trên đây là báo cáo kết quả xây dựng “Cộng đồng học tập” năm 2022 xã Thuận Hạnh./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT huyện Đắk Song;
- Lưu: VT, TTHTCĐ.


GIÁM ĐỐC
Trần Duy Triệu

PHỤ LỤC
BẢNG ĐÁNH GIÁ, CHO ĐIỂM “CỘNG ĐỒNG HỌC TẬP” XÃ THUẬN HÀNH

| TIÊU CHÍ | Mức điểm theo yêu cầu | Điểm đạt được | CÁC MINH CHỨNG |
|---|-----------------------|---------------|--|
| 1. Sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng và chính quyền cấp xã (8 điểm) | | | |
| 1.1. Cấp ủy Đảng, chính quyền có Nghị quyết/Chi thị/Quyết định về xây dựng xã hội học tập và thành lập ban, chi đạo xây dựng xã hội học tập (XD XHHT). | 2 | 2 | - Nghị quyết số 21-NQ/ĐU ngày 4 tháng 1 năm 2022 của Đảng ủy xã Thuận Hành về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ năm 2022. - Quyết định số 158/QĐ-UBND ngày 2/5/2022 của Ủy ban nhân dân xã về thành lập Ban chỉ đạo xây dựng xã hội học tập Xã Thuận Hành giai đoạn 2021 – 2030. - Quyết định số 159/QĐ-UBND ngày 2/5/2022 của Ủy ban nhân dân xã về Ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo xây dựng xã hội học tập cấp xã. |
| 1.2. Nhiệm vụ xây dựng “Cộng đồng học tập” được đưa vào kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội hằng năm của UBND, UBND | 2 | 1 | - Chương trình công tác của cấp ủy Đảng, kế hoạch phát triển KT-XH của UBND trình UBND qua các kỳ họp hằng năm đã đưa chi tiêu, nhiệm vụ xây dựng “Cộng đồng học tập” vào các văn bản trên |
| 1.3. Hằng năm có dành kinh phí từ ngân sách của xã để hỗ trợ các hoạt động tuyên truyền, giáo dục cho người lớn (ngoài kinh phí hỗ trợ của nhà nước theo Quyết định 89) | 2 | 1 | - Báo cáo số 02/BC-TTHTCD ngày 5/12/2022 về Kết quả xây dựng “Cộng đồng học tập” năm 2022 xã Thuận Hành |
| 1.4. Cấp ủy Đảng, chính quyền thường xuyên chỉ đạo, giám sát tiến độ và kết quả xây dựng XHHT | 2 | 1 | Biên bản kiểm tra quý |
| 2. Hoạt động của ban chỉ đạo xây dựng xã hội học tập cấp xã (8 điểm) | | | |
| 2.1. Ban chỉ đạo xây dựng được kế hoạch phù hợp với nhu cầu học tập của người dân và thực tế của địa phương | 2 | 2 | Kế hoạch số 01/KH-BCD ngày 10/01/2022 về thực hiện công tác Xây dựng xã hội học tập năm 2022 trên địa bàn xã Thuận Hành. |
| 2.2. Ban chỉ đạo thường xuyên giám sát, đánh giá, tổ chức sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm, khen thưởng kịp thời | 2 | 1 | - Báo cáo sơ kết, tổng kết hàng năm của ban chỉ đạo |
| 2.3. Các thành viên trong ban chỉ đạo được phân công cụ thể và hoạt động thường xuyên và hiệu quả | 2 | 1 | Quyết định phân công công việc cho và các thành viên ban chỉ đạo XD XHHT của trưởng ban chỉ đạo XD XHHT xã |



| | | | |
|--|---|---|--|
| 2.4. Công tác tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức về học tập suốt đời, XD XHHT, XD "Cộng đồng học tập" được triển khai thường xuyên và có hiệu quả | 2 | 1 | - Tuyên truyền trên hệ thống loa phát thanh xã 1 lần/tháng - Công văn số 129/UBND-VHXH ngày 24/10/2021 về tuyên truyền triển khai Đề án "Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030" |
| 3. Sự tham gia, phối hợp của các ban ngành, đoàn thể, các tổ chức trên địa bàn cấp xã (8 điểm) | | | |
| 3.1. Có cơ chế phối hợp giữa ban ngành, đoàn thể, các tổ chức trong xây dựng XHHT, trong đó hội khuyến học giữ vai trò nòng cốt | 2 | 1 | Quyết định phân công việc cho và các thành viên ban chỉ đạo XD XHHT của trường ban chỉ đạo XD XHHT xã (Thành viên BCD là trưởng các đoàn thể xã) |
| 3.2. Nhiệm vụ tổ chức học tập suốt đời (HTSD) cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người dân ở địa phương được đưa vào kế hoạch công tác hằng năm của các ban ngành, đoàn thể, tổ chức, doanh nghiệp | 2 | 1 | Kế hoạch hoạt động hằng năm của ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức về XD XHHT và kết quả thực hiện kế hoạch - Kế hoạch số 104-KH/HND ngày 22/2/2022 của BCH Hội Nông dân về việc hướng về chi hội, tổ hội Nông dân các thôn năm 2022. |
| 3.3. Có sự lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát chặt chẽ, thường xuyên của cấp ủy Đảng, HĐND và chính quyền địa phương đối với sự tham gia, phối hợp của các ban ngành, đoàn thể, các tổ chức trong xây dựng XHHT. Hằng năm, tổ chức hội nghị liên tịch | 2 | 1 | Thực hiện sự chỉ đạo của Đảng ủy, HĐND, UBND xã TTHTCD đã phối hợp với các Đoàn thể xã tổ chức các hội nghị, hội thảo, hội nghị tuyên truyền phổ biến các chuyên đề. |
| 3.4. Có sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm hằng năm về sự phối kết hợp | 2 | 1 | Báo cáo sơ kết, tổng kết hằng năm về sự phối kết hợp |
| 4. Mạng lưới và hoạt động của các cơ sở giáo dục, các thiết chế văn hóa trên địa bàn cấp xã (15 điểm) | | | |
| 4.1. Có đủ các trường mầm non/ mẫu giáo/nhà trẻ/nhóm trẻ/ lớp mẫu giáo độc lập đáp ứng nhu cầu học của trẻ theo quy định của Điều lệ trường mầm non | 2 | 2 | Căn cứ vào Điều lệ trường mầm non, kết hợp với báo cáo của xã và xem xét thực tế trên địa bàn xã có đủ các trường mầm non/ mẫu giáo/nhà trẻ/nhóm trẻ/ lớp mẫu giáo độc lập đáp ứng nhu cầu học của trẻ theo quy định của Điều lệ trường mầm non |
| 4.2. Có ít nhất một trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 | 2 | 1 | Xã có một trường mầm non Hoa Mai. |
| 4.3. Có đủ trường tiểu học/lớp tiểu học trong các trường phổ thông nhiều cấp học/trường chuyên biệt/cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiểu học đáp ứng nhu cầu của học sinh theo quy định của Điều lệ trường tiểu học | 2 | 2 | Căn cứ vào Điều lệ trường tiểu học, kết hợp với báo cáo của xã và xem xét thực tế xã có đủ trường tiểu học/lớp tiểu học thực hiện chương trình giáo dục tiểu học đáp ứng nhu cầu của học sinh theo quy định của Điều lệ trường tiểu học |
| 4.4. Có ít nhất một trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 | 2 | 1 | Quyết định công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 của UBND tỉnh: - Quyết định số 510/QĐ-UBND ngày 15/4/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc cấp Bằng công nhận trường đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1 cho trường tiểu học Nguyễn Viết Xuân, xã Thuận Hạnh, huyện Đắk Song. |

| | | | | |
|--|---|---|--|---|
| | | | | - Quyết định số 511/QĐ-UBND ngày 15/4/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc cấp Bằng công nhận trường đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1 cho trường tiểu học Kim Đồng, xã Thuận Hạnh, huyện Đắk Song. |
| 4.5. Có đủ trường trung học cơ sở/trường phổ thông có nhiều cấp học đáp ứng nhu cầu học của học sinh theo Điều lệ trường trung học cơ sở | 2 | 2 | | Căn cứ vào Điều lệ trường THCS, kết hợp với báo cáo của xã và xem xét thực tế xã có đủ trường trung học cơ sở đáp ứng nhu cầu học của học sinh theo Điều lệ trường trung học cơ sở |
| 4.6. Có ít nhất một trường THCS đạt chuẩn quốc gia | 2 | 2 | | Quyết định công nhận trường THCS đạt chuẩn quốc gia của UBND tỉnh |
| 4.7. Trung tâm học tập cộng đồng hoặc trung tâm văn hóa, thể thao-học tập cộng đồng hoạt động hiệu quả được xếp loại tốt | 3 | 2 | | - Quyết định số 607/QĐ-UBND ngày 4/5/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc cấp Bằng công nhận trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 cho trường Trung học cơ sở Nguyễn Du, xã Thuận Hạnh, huyện Đắk Song. Quyết định công nhận xếp loại TTHTCD của chủ tịch UBND huyện (được đánh giá và xếp loại theo các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT và của địa phương): - Quyết định số 2098/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Đắk Song về việc công nhận kết quả đánh giá, xếp loại "Công đồng học tập" các xã, thị trấn năm 2021. |
| 5. Kết quả phổ cập giáo dục-xóa mù chữ (14 điểm) | | | | |
| 5.1. Tỷ lệ trẻ dưới 3 tuổi đến nhà trẻ, nhóm trẻ đạt 40% trở lên | 2 | 2 | | Sổ danh bạ ghi danh sách trẻ dưới 3 tuổi đang được nuôi dạy ở trường mầm non và danh sách trẻ trong độ tuổi tương ứng để tính tỷ lệ ra lớp - Tổng số trẻ 3 tuổi: 231 trẻ, ra lớp 142 trẻ đạt tỷ lệ 61,4% - Tổng số trẻ 2 tuổi: 169 trẻ, ra lớp 42 trẻ đạt tỷ lệ 24,9% |
| 5.2. Tỷ lệ trẻ 3-5 tuổi đến lớp mẫu giáo đạt 85% trở lên | 2 | 1 | | Sổ danh bạ ghi danh sách trẻ 3-5 tuổi ở trường mầm non và danh sách trẻ trong độ tuổi tương ứng để tính tỷ lệ ra lớp - Tổng số trẻ 3-5 tuổi: 669, ra lớp 509 đạt tỷ lệ 76,08% |
| 5.3. Đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi | 2 | 2 | | Quyết định số 1096/QĐ-UBND ngày 10/10/2022 công nhận kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Đắk Song năm 2022 của UBND huyện: Đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi |
| 5.4. Đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 | 3 | 3 | | Quyết định số 1096/QĐ-UBND ngày 10/10/2022 công nhận kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Đắk Song năm 2022 của UBND huyện: Đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 |

| | | | |
|--|---|---|---|
| 5.5. Đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 3 | 3 | 2 | Quyết định số 1096/QĐ-UBND ngày 10/10/2022 công nhận kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Đăk Song năm 2022 của UBND huyện: . Đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 2 |
| 5.6. Đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2 | 2 | 2 | Quyết định số 1096/QĐ-UBND ngày 10/10/2022 công nhận kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Đăk Song năm 2022 của UBND huyện: . Đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2 |
| 6. Công bằng xã hội trong giáo dục (6 điểm) | | | |
| 6.1. Có chính sách cụ thể hỗ trợ trẻ em bị thiệt thòi, có hoàn cảnh khó khăn được đến trường, lớp (trẻ em nghèo, trẻ em gái, dân tộc, trẻ khuyết tật ...) | 2 | 1 | Quyết định của UBND cấp xã về việc huy động, sử dụng nguồn lực để trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được đến trường (hỗ trợ học bổng cho học sinh nghèo; cấp xe lăn cho trẻ em khuyết tật; cấp xe đạp cho trẻ em nghèo tại những vùng khó khăn; hỗ trợ đỡ đầu trẻ em mồ côi; khám chữa bệnh miễn phí cho trẻ dưới 6 tuổi...) |
| 6.2. Tích cực huy động trẻ em khuyết tật ra trường, lớp tham gia học tập hòa nhập | 2 | 1 | Danh sách trẻ khuyết tật ở địa phương và danh sách trẻ khuyết tật ra lớp hằng năm (căn cứ số điều tra với sổ phổ cập GDMN, GDTH và GDTHCS) |
| 6.3. Có các hình thức tổ chức cho trẻ em khuyết tật tham gia học tập | 2 | 1 | |
| 7. Kết quả học tập, bồi dưỡng thường xuyên của cán bộ, công chức cấp xã (6 điểm) | | | |
| 7.1. Tỷ lệ cán bộ cấp xã có trình độ chuyên môn theo chuẩn quy định đạt 95% trở lên (vùng khó khăn: 85% trở lên) | 2 | 2 | Danh sách thống kê số lượng cán bộ, công chức cấp xã năm 2022 xã Thuận Hạnh (Thời điểm báo cáo tính ddeend ngày 21/11/2022) |
| 7.2. Tỷ lệ cán bộ cấp xã được bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng lãnh đạo, quản lý, điều hành theo vị trí công việc đạt 100% (vùng khó khăn: 90% trở lên) | 2 | 2 | Danh sách cán bộ của xã được bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng lãnh đạo, quản lý, điều hành theo vị trí công việc |
| 7.3. Tỷ lệ công chức cấp xã thực hiện chế độ bồi dưỡng bắt buộc tối thiểu hàng năm đạt 85% trở lên (vùng khó khăn: 75% trở lên) | 2 | 2 | Danh sách công chức xã được bồi dưỡng từng năm của 3 năm gần nhất |
| 8. Kết quả học tập thường xuyên của người lao động (từ 15 tuổi trở lên) (4 điểm) | | | |
| Tỷ lệ lao động nông thôn tham gia học tập cập nhật kiến thức, kỹ năng chuyên giao khoa học kỹ thuật công nghệ sản xuất tại trung tâm học tập cộng đồng đạt 70% trở lên | 4 | 2 | Danh sách lao động nông thôn của địa phương và danh sách học viên của các lớp đã mở. Tỷ lệ lao động nông thôn tham gia học tập cập nhật kiến thức, kỹ năng chuyên giao khoa học kỹ thuật công nghệ sản xuất tại trung tâm học tập cộng đồng đạt 50% |

| | | | | |
|---|---|---|---|--|
| 9. Kết quả xây dựng “Gia đình hiếu học”, “Cộng đồng khuyến học/Cộng đồng học tập thôn, ấp, bản, tổ dân phố và tương đương” (7 điểm) | | | | |
| 9.1. Tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu “Gia đình hiếu học” đạt 70% trở lên (vùng khó khăn: 60% trở lên) | 3 | 1 | Số hộ gia đình được hội khuyến học công nhận “Gia đình hiếu học” 1.326/2.513 hộ đạt 52,7% | |
| 9.2. Tỷ lệ thôn, ấp, bản, tổ dân phố và tương đương đạt danh hiệu “Cộng đồng khuyến học/Cộng đồng học tập” đạt 60% trở lên (vùng khó khăn: 50% trở lên) | 4 | 3 | Số thôn đạt danh hiệu “Cộng đồng khuyến học/Cộng đồng học tập” 8/11 thôn | |
| 10. Kết quả xây dựng thôn, ấp, bản, tổ dân phố và tương đương được công nhận danh hiệu “Khu dân cư văn hóa” (4 điểm) | | | | |
| Tỷ lệ thôn, ấp, bản, tổ dân phố và tương đương được công nhận danh hiệu “Khu dân cư văn hóa” đạt 80% trở lên (vùng khó khăn: 70% trở lên) | 4 | 4 | Số thôn đạt danh hiệu “Khu dân cư văn hóa” năm 2022 là 9/11 thôn đạt 81,8% | |
| 11. Giảm tỷ lệ hộ nghèo (3 điểm) | | | | |
| Tỷ lệ hộ nghèo có giảm theo hàng năm | 3 | 2 | Tổng số hộ nghèo của xã năm 2022 là 135/2.514 chiếm tỷ lệ 5,37% giảm 33 hộ nghèo so với năm 2021. | |
| 12. Thực hiện bình đẳng giới (6 điểm) | | | | |
| 12.1. Bảo đảm 80% trở lên các cấp lãnh đạo của chính quyền, tổ chức, đoàn thể xã có nữ tham gia quản lý | 1 | 1 | - Danh sách lãnh đạo UBND xã - Danh sách cán bộ nữ làm công tác quản lý ở UBND xã | |
| 12.2. Giảm bạo lực gia đình đối với phụ nữ dưới mọi hình thức | 1 | 1 | Báo cáo số 14/BC-BTV ngày 22/9/2022 của Ban thường vụ Hội Liên hiệp phụ nữ xã Thuận Hạnh về kết quả phong trào phụ nữ và công tác Hội năm 2022. Phương hướng nhiệm vụ năm 2023. | |
| 12.3. Bảo đảm bình đẳng về cơ hội học tập đối với trẻ em trai và trẻ em gái | 2 | 2 | Danh sách trẻ em trai và gái trong độ tuổi đi học | |
| 12.4. Bảo đảm tỷ lệ cân bằng giữa nam - nữ trong tham gia các hoạt động xã hội và tham gia học tập tại trung tâm học tập cộng đồng | 2 | 1 | Thống kê, báo cáo của THTTCD cấp xã (danh sách nam, nữ tham gia các hoạt động xã hội và tham gia học tập tại THTTCD) | |
| 13. Đảm bảo vệ sinh, môi trường (4 điểm) | | | | |
| 13.1. Môi trường, cảnh quan trên địa bàn xã đảm bảo xanh-sạch-đẹp | 1 | 1 | - Có nhiều cây xanh, thường xuyên được chăm sóc và bổ sung. Đường đi lối lại trong thôn trụ sở UBND xã, khuôn viên các nhà trường, ... luôn giữ sạch sẽ, đảm bảo yêu cầu cảnh quan sư phạm - Mọi người được giáo dục cách sống khoẻ mạnh và có sự hỗ trợ về y tế, về tâm lý | |
| 13.2. Tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh theo quy chuẩn quốc gia đạt 85% trở lên. (Vùng khó khăn: 75% trở lên) | 1 | 1 | Có hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước cho tất cả các khu vực theo quy định về vệ sinh môi trường | |
| 13.3. Chất thải, nước thải gia đình và cơ quan, xí nghiệp được thu gom và xử lý theo đúng quy định | 1 | 1 | Trong mỗi thôn đều có tổ dọn vệ sinh, khai thông cống rãnh, phát quang dọn cỏ ở đường thu gom rác thải về nơi quy định để xử lý | |

| | | | |
|--|------------|-----------|--|
| 13.4. Không có cơ sở sản xuất kinh doanh hoạt động gây ô nhiễm môi trường | 1 | 1 | Các cơ sở sản xuất kinh doanh đạt tiêu chuẩn môi trường nếu trong quá trình sản xuất, chế biến có xả nước thải, chất thải rắn, mùi, khói bụi, tiếng ồn nằm trong giới hạn cho phép theo quy định |
| 14. Chăm sóc sức khỏe cộng đồng (4 điểm) | | | |
| 14.1. Vệ sinh, an toàn thực phẩm được đảm bảo | 1 | 1 | Không có người dân bị ngộ độc thực phẩm |
| 14.2. Các dịch bệnh được khống chế hiệu quả | 1 | 1 | Dịch bệnh đã được khống chế, xử lý hiệu quả |
| 14.3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi còn 23% trở xuống | 1 | 1 | Số danh bạ ghi danh sách trẻ dưới 5 tuổi và danh sách trẻ dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi. |
| 14.4. Bảo đảm 100% trẻ em được tiêm chủng đầy đủ | 1 | 1 | Danh sách trẻ em trong độ tuổi tiêm chủng và danh sách trẻ đã tham gia tiêm chủng theo quy định (do trạm y tế xã cung cấp) |
| 15. Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội (3 điểm) | | | |
| 15.1. Giám các vụ khiêu khích vượt cấp | 1 | 1 | Báo cáo số 205/BC- UBND ngày 09/9/2022 của UBND xã về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo quý III và 9 tháng đầu năm 2022 trên địa bàn xã Thuận Hạnh. |
| 15.2. Giám các tệ nạn xã hội (đánh nhau, mê tín, cờ bạc, rượu chè, ma túy, trộm cắp, ...). | 2 | 1 | Báo cáo công tác phòng chống tệ nạn xã hội năm 2022 của UBND xã |
| Cộng | 100 | 74 | |

Thuận Hạnh, ngày 06 tháng 12 năm 2022

GIÁM ĐỐC

(Ký tên và đóng dấu)



PHÓ CHỦ TỊCH
Trần Duy Triệu